TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2025/QĐST-DS	*Tp. Bạc Liêu, ngày 15 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2025/TLST-DS, ngày 25/3/2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ A.

Trụ sở chính: Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Nguyễn Hiền Tr - Nhân viên ngân hàng.

- *Các bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1989 và ông Phạm Hoàng Nh, sinh năm 1986. Cùng địa chỉ: ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Trần Vũ Tr, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khóm X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Buộc bà Huỳnh Thị Th và ông Phạm Hoàng Nh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tổng số tiền vay 2.145.102.110 đồng (trong đó nợ gốc: 2.000.000.000 đồng; lãi trong hạn là 141.451.638 đồng; lãi quá hạn là 3.650.472 đồng, tính đến ngày 07/5/2025).

Kể từ ngày 08/5/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toan, theo mức lãi suất mà các bên đã thoả

thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc đều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng này.

- Trường hợp bà Huỳnh Thị Th và ông Phạm Hoàng Nh không có khả năng thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ thì đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 14783/24MN/HĐBĐ, ngày 21/5/2024. Các tài sản thế chấp gồm có:

+ Phần đất thứ nhất: Có diện tích 1.252.1m^2, thuộc thửa 172, tờ bản đồ 3, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ờ và tài sản khác gắn liến với đất số DO 709497, cấp cho bà Huỳnh Thị Th ngày 16/5/2024. Đất toạ lạc tại: Khóm Cà Săng, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

+ Phần đất thứ hai: Có diện tích 1.166.4m^2, thuộc thửa 171, tờ bản đồ 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ờ và tài sản khác gắn liến với đất số DO 709498, cấp cho bà Huỳnh Thị Th ngày 16/5/2024. Đất toạ lạc tại: Khóm Cà Săng, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Buộc bà Huỳnh Thị Th và ông Phạm Hoàng Nh có trách nhiệm giao tài sản thế chấp đã nêu ở **mục 2.1** tại phần Quyết định này để thực hiện nghĩa vụ phát mãi tài sản khi có đơn yêu cầu.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và chi phí tố tụng:

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần A phải chịu án phí số tiền 18.725.510 đồng; bà Huỳnh Thị Th và ông Phạm Hoàng Nh phải chịu 18.725.510 đồng. Tuy nhiên, bà Huỳnh Thị Th và ông Phạm Hoàng Nh tự nguyện nộp toàn bộ nên buộc bà Huỳnh Thị Th và ông Phạm Hoàng Nh phải nộp án phí số tiền 37.451.020 đồng.

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần A Minh không phải chịu án phí, nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 37.000.000 đồng đã nộp đồng tại Biên lai số 0000229 ngày 25/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

+ Chi phí thẩm định tại chỗ là 1.750.000 đồng, bà Huỳnh Thị Th và ông Phạm Hoàng Nh tự nguyện chịu toàn bộ, nên buộc bà Huỳnh Thị Th và ông Phạm Hoàng Nh có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 1.750.000 đồng.

3. Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy